

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Công điện số 889/CD-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-BTC ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện các giải pháp tại đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”;

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1496/TTr-CTBCA ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện theo Đề án đảm bảo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Báo Bắc Kạn; Đài PTTH tỉnh;
- TTKD VNPT Bắc Kạn; Bưu điện tỉnh, Chi nhánh bưu chính Viettel;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

ĐỀ ÁN

**Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử,
kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Phần thứ nhất:

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH DỰA TRÊN NỀN TẢNG SỐ,
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**A. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ THUẾ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH
DỰA TRÊN NỀN TẢNG SỐ**

1. Khái niệm về Thương mại điện tử

Theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử (TMĐT) thì định nghĩa về TMĐT được hiểu như sau: “Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác”. Tuy nhiên, đối với đại đa số người dùng hiện nay thì thương mại điện tử được hiểu theo nghĩa hẹp hơn, đơn giản và dễ hiểu hơn là: “TMĐT tức là mua bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử và Internet”.

2. Thực trạng hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thời gian qua, hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số (Sau đây gọi là hoạt động TMĐT) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn diễn ra thường xuyên và phát triển mạnh mẽ trong các tổ chức, cá nhân. Hoạt động TMĐT đã làm thay đổi nhanh chóng phương thức kinh doanh từ truyền thống sang hình thức TMĐT rất nhanh, số lượng lớn; tư duy về mua, bán, trao đổi hàng hóa và thói quen tiêu dùng của người dân cũng thay đổi theo xu thế của xã hội; rất nhiều giao dịch, hàng hóa, dịch vụ được thực hiện thông qua hình thức TMĐT. Hoạt động này không chỉ diễn ra ở khu vực thành thị, trung tâm thành phố mà đã lan tỏa ra khắp mọi nơi, len lỏi vào các ngõ ngách, thôn bản, tổ dân phố. Hoạt động giao thương của người tiêu dùng giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh đang có xu hướng tăng cao, hình thức mua sắm trực tuyến qua các kênh thương mại điện tử được diễn ra thông qua việc lựa chọn các kênh mua sắm và giao dịch bằng nhiều hình thức như: Sàn Giao dịch thương mại điện tử, các ứng dụng thương mại điện tử, mạng xã hội Facebook, Instagram, Zalo;

Tuy nhiên, phạm vi hoạt động TMĐT rất rộng, mọi giao dịch chủ yếu qua tin nhắn, điện thoại, Website, các trang mạng xã hội, quảng cáo... các hoạt động mua

bán này thường tiềm ẩn nhiều rủi ro trong lĩnh vực quản lý thuế như không xuất hóa đơn khi giao dịch, thông tin giao dịch trên Internet dễ xóa và cũng dễ thay đổi, do đó việc chứng minh nguồn thu nhập của những tổ chức, cá nhân kinh doanh loại hình này thường khó xác định, thiếu căn cứ, dẫn đến nhiều trường hợp đã lợi dụng và không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.

Bên cạnh đó, các hoạt động quảng cáo trên các nền tảng công nghệ, lĩnh vực phần mềm, nền tảng công nghệ thông tin kỹ thuật số cũng rất đa dạng như: Quảng cáo trực tuyến trên Facebook, Youtube, Google, Tiktok..., nhiều hoạt động có doanh thu rất lớn ... nhưng có thể nói số thuế thu được từ các hoạt động này vẫn còn rất nhỏ hoặc chưa quản lý thu được thuế so với doanh thu phát sinh từ TMĐT, chưa phát huy hết tiềm năng thu ngân sách từ lĩnh vực kinh doanh này.

Trên cơ sở số liệu theo dõi quản lý và rà soát, nắm bắt tình hình thực tế của cơ quan Thuế (CQT). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngoài các tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức truyền thống, còn phát sinh một số tổ chức, cá nhân, loại hình kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp theo hình thức TMĐT, kinh doanh online, cụ thể như:

- Các hộ, cá nhân kinh doanh (CNKD) nộp thuế theo phương pháp khoán ổn định kinh doanh theo phương thức truyền thống có cửa hàng, cửa hiệu cố định và kinh doanh online. Đặc biệt, có một số hộ, cá nhân kinh doanh chỉ có kho hàng và chưa được quản lý thuế hoạt động chủ yếu theo hình thức kinh doanh online.

- Các Doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thu gom, chế biến các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp có xây dựng và phát triển các trang Website để quảng cáo, giới thiệu, bán sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng. Đối với loại hình này bước đầu đã được các đơn vị kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Các công ty đang tổ chức hoạt động kinh doanh, phát sinh thu nhập từ các hình thức kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại điện tử như: Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động cho thuê nhà trực tuyến thông qua ứng dụng (như Booking.com, Agoda...): Cũng đã kê khai và nộp thuế theo quy định.

- Các tổ chức tham gia gián tiếp đến hoạt động kinh doanh online dưới hình thức là các đơn vị vận chuyển, chuyển phát hàng hóa có thu hộ tiền hàng (Ship COD) hoặc thu tiền dịch vụ chuyển phát (Ship), gồm: Bru điện tỉnh Bắc Kạn, các điểm Bru điện văn hóa xã, phường; Bru cục Viettel Post Bắc Kạn; Trung tâm chuyên phát nhanh J&T Express Bắc Kạn (có Bru cục tại các phường: Sông Cầu và Đức Xuân...). Đối với các đơn vị này, hiện nay CQT đã thực hiện quản lý thuế đối với doanh thu phát sinh từ hoạt động dịch vụ vận chuyển theo đúng quy định. Tuy nhiên, số tiền hàng hóa thu hộ (chủ yếu là tiền mặt) cho các chủ hàng được xác định là doanh thu bán hàng từ hoạt động kinh doanh online phát sinh đối với các đơn hàng đến và đi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chưa được quản lý thu thuế.

- Các Ngân hàng thương mại (NHTM) tham gia vào hoạt động kinh doanh online dưới hình thức là đơn vị nhận thực hiện các giao dịch thanh toán tiền mua, bán hàng hóa. Hiện nay các NHTM đã thực hiện kê khai, nộp thuế đối với số tiền phí dịch vụ chuyển tiền theo quy định. Tuy nhiên, số tiền giao dịch, thanh toán tiền

mua, bán hàng hóa của các chủ tài khoản là các tổ chức, cá nhân kinh doanh online thường không ghi rõ nội dung, số tiền đã chuyển; do đó thông tin từ các giao dịch thanh toán này rất khó xác định về nội dung thanh toán thuộc lĩnh vực giao dịch dân sự thông thường hay giao dịch kinh tế (kinh doanh online); do vậy chưa xác định được khoản doanh thu bán hàng này để thực hiện quản lý thu thuế. Các NHTM gồm có: BIDV, Vietinbank, Agribank, Liên Việt Post Bank ...

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông (các nhà mạng Vinaphone, Viettel, MobiFone ...): Đây là các đơn vị trung gian trong truyền tải nội dung thông tin đối với các giao dịch, hợp đồng giữa bên bán hàng với bên mua hàng. Nội dung thông tin thuộc lĩnh vực cá nhân của các chủ thuê bao nên CQT không có chức năng xác định cụ thể, chi tiết, do vậy, thông tin liên quan đến hoạt động TMĐT, kinh doanh online phát sinh doanh thu (nếu có) cũng chưa được quản lý thu thuế.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ THUẾ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Trong thời gian qua

Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện quản lý thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức truyền thống bằng cách khoán thuế ổn định hàng tháng và quản lý thuế phát sinh từ doanh thu sử dụng hóa đơn quyền đối với một số CNKD mua hóa đơn tại CQT là chủ yếu. Các hộ, cá nhân kinh doanh theo phương thức kinh doanh online chưa được quản lý thu thuế.

Công tác quản lý thuế được thực hiện theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuy nhiên việc quản lý thu thuế đối với các tổ chức tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động TMĐT, kinh doanh online phụ thuộc chủ yếu vào việc doanh nghiệp tự khai, tự tính và nộp thuế vào NSNN; CQT thực hiện các biện pháp quản lý thuế thông qua công tác tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp, qua công tác kiểm tra thuế, đôn đốc và xử lý nợ thuế, nhưng các biện pháp quản lý Thuế chủ yếu xác định trên cơ sở số liệu kiểm tra sổ sách, hóa đơn, chứng từ của doanh nghiệp nên không xác định chính xác được việc doanh nghiệp kê khai không đầy đủ, thiếu chính xác doanh thu bán hàng thực tế phát sinh (nhất là doanh thu kinh doanh online) dẫn đến thất thu thuế.

2. Tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý Thuế

- Đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh (người bán hàng online): Loại hình kinh doanh này trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chủ yếu là nhỏ lẻ hoặc kết hợp với kinh doanh theo phương thức truyền thống của các hộ, cá nhân kinh doanh; còn đối với các doanh nghiệp, HTX trực tiếp bán hàng online thì ít phát sinh. Do vậy, hoạt động kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh online này chưa được quản lý thuế.

- Đối với các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển, chuyển phát hàng hóa:

+ Đối với tổ chức: Tiền công dịch vụ chuyển phát (tiền Ship) thường chiếm tỷ trọng ít và đã được các đơn vị này kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên, đối với số tiền hàng hóa thu hộ người bán (chủ hàng) chủ yếu bằng tiền mặt thường chiếm tỷ trọng lớn (được xác định là doanh thu bán hàng) nhưng chưa được đơn vị kê khai, nộp thuế thay cho chủ hàng.

+ Đối với cá nhân giao hàng chuyên nghiệp (Shipper): Tiền công dịch vụ chuyển phát (tiền Ship) và tiền hàng hóa thu hộ (tiền COD) chưa được các cá nhân này tự giác kê khai, nộp thuế.

- Đối với thông tin về tài khoản tại các Ngân hàng thương mại: Khi thực hiện thanh toán tiền mua, bán hàng hóa giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh online thường không ghi rõ nội dung, số tiền đã chuyển; do đó thông tin từ các giao dịch thanh toán này rất khó xác định về nội dung thanh toán thuộc lĩnh vực giao dịch dân sự thông thường hay giao dịch kinh tế (kinh doanh online). Để có cơ sở xác định chính xác các giao dịch thanh toán tiền thông qua tài khoản trong hoạt động kinh doanh online làm căn cứ quản lý thuế đòi hỏi các Ngân hàng phải có quy định cụ thể, rõ ràng về nội dung chuyển tiền.

- Đối với các nhà mạng: Việc phối hợp giữa CQT với các nhà mạng để trao đổi, thu thập thông tin liên quan đến hoạt động TMĐT, kinh doanh online phục vụ cho công tác quản lý thuế chưa thực hiện được.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Các tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh online chưa tự giác kê khai, nộp thuế khi phát sinh.

- Cơ quan Thuế chưa có Quy chế phối hợp với các Ngân hàng thương mại, các nhà mạng để thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

- Hiện tại, về cơ bản cơ chế chính sách quản lý thuế với hoạt động TMĐT đã và đang được hình thành nhưng mới chỉ ở dạng “khung”, chưa quy định rõ ràng, cụ thể, chi tiết và đặc biệt là thiếu chế tài xử lý đủ mạnh để buộc các tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước.

B. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua hoạt động TMĐT đang diễn ra hết sức sôi động, công tác quản lý thuế đối với hoạt động này tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng số thuế thu được từ hoạt động TMĐT còn rất khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển loại hình TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số tại địa phương. UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 502/KH-UBND ngày 05/8/2021 về việc quản lý thuế và giải pháp chống thất thu thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Công văn số 6007/UBND-TH ngày 09/9/2021 về việc giao UBND thành phố Bắc Kạn xây dựng và triển khai thực hiện thí điểm Đề án quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh Thương mại điện tử, Công văn số 1952/UBND-TH ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc tham mưu xây dựng Đề án QLT đối với hoạt động TMĐT.

Việc thu thuế đối với hoạt động TMĐT được quy định tại Luật Quản lý Thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính đã quy định trách nhiệm cụ thể của các tổ chức, cá nhân về việc thực hiện kê khai, nộp thuế liên quan đến hoạt

động TMĐT. Tuy nhiên, hiện nay việc quản lý hoạt động TMĐT và quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, thiếu đồng bộ giữa các cấp, ngành, còn bất cập trong quản lý như: Chưa quản lý được hết doanh thu bán hàng thực tế phát sinh đối với hoạt động mua bán hàng hóa từ hoạt động TMĐT (cả trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến TMĐT); Chưa quản lý được các tổ chức, cá nhân có phát sinh thu nhập từ các trang mạng xã hội: Facebook, Youtube, Google, Tiktok... Văn bản hướng dẫn thực hiện việc quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT chưa quy định cụ thể, rõ ràng về đối tượng quản lý thuế; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành với cơ quan Thuế chưa thật sự mang lại hiệu quả; Việc tự giác kê khai và chấp hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định.

Qua thực tế đã nảy sinh nhiều hạn chế, bất cập trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Để khắc phục những hạn chế, bất cập và tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý thuế, việc ban hành “Đề án Quản lý Thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn” là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Quản lý Thuế năm 2019 và các văn bản thi hành;
- Các Luật Thuế, Luật Phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Thuế;
- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
- Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân và quản lý Thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Kế hoạch số 502/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc Quản lý Thuế và giải pháp chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thu ngân sách và giải pháp chống thất thu NSNN năm 2022.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

A. MỤC TIÊU

Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, tăng thu ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Thương mại điện tử. Nâng cao nhận thức về pháp luật nói chung và pháp luật thuế nói riêng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT, từ đó tạo được sự đồng thuận và tự giác chấp hành kê khai, nộp thuế vào ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng quy định; đảm bảo sự công bằng trong việc nộp thuế của Người nộp thuế trong bất kỳ phương thức kinh doanh, loại hình kinh doanh. Đề cao trách nhiệm phối hợp và tạo sự đồng bộ trong quản lý của các cấp, các ngành trong công tác quản lý thuế.

B. YÊU CẦU

Đề án quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và phù hợp với chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật về quản lý TMĐT và pháp luật thuế; dễ thực hiện, dễ kiểm tra và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

C. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Áp dụng đối với việc phối hợp quản lý các khoản thuế, lệ phí gồm: Thuế giá trị gia tăng (GTGT), Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Lệ phí môn bài của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Các công ty, Hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

3. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp quản lý thuế gồm: Cục quản lý thị trường tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn, các nhà mạng, các Ngân hàng thương mại, các công ty chuyển phát thu hộ tiền bán hàng.

4. Nội dung không quy định trong Đề án này thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý Thuế, các văn bản pháp luật về thuế, phí, lệ phí hiện hành và các quy định có liên quan khác.

D. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THUẾ

I. NỘI DUNG QUẢN LÝ THUẾ

1. Đối tượng quản lý thuế

- Các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

- Các hộ, cá nhân có hoạt động bán hàng TMĐT (bao gồm cá nhân kinh doanh có địa điểm cố định, không có địa điểm cố định, mua bán hàng hoá nước ngoài thông qua trung gian).

- Các tổ chức, cá nhân có thu nhập nhận được từ hoạt động TMĐT:

+ Các Shipper giao hàng chuyên nghiệp (có đăng ký thuế và chưa đăng ký thuế được thuê giao hàng).

+ Người nộp thuế nhận thu nhập từ các tổ chức nước ngoài: youtube, tiktok, google, Apple...

+ Người nộp thuế là trung gian TMĐT (đại diện, môi giới, uỷ thác...) làm cầu nối giữa bên bán và bên mua như bán mỹ phẩm, thuốc... thông qua các cộng tác viên, du học sinh, hướng dẫn viên du lịch...

2. Căn cứ tính thuế

- Căn cứ tính thuế đối với tổ chức là giá tính thuế và thuế suất.

- Căn cứ tính thuế đối với cá nhân là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.

2.1. Đối với tổ chức

* *Giá tính thuế:*

- Đối với tổ chức tham gia trực tiếp: Là số tiền phát sinh từ giao dịch mua, bán, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động TMĐT (chưa có VAT).

- Đối với tổ chức tham gia gián tiếp: Là số tiền phát sinh từ giao dịch mua, bán, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động TMĐT được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng.

* *Thuế suất:*

- Thuế suất, mức thuế: Áp dụng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với cá nhân

* *Doanh thu tính Thuế:*

- Cá nhân trực tiếp kinh doanh: Là tổng số tiền phát sinh từ giao dịch mua, bán, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động TMĐT có giá trị từ 100 triệu đồng/năm trở lên.

- Đối với các Shipper: Là tổng số tiền phát sinh từ giao dịch mua, bán, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động TMĐT được ủy quyền thu hộ (nếu có) và số tiền công được hưởng có giá trị từ 100 triệu đồng/năm trở lên.

- Đối với cá nhân là trung gian TMĐT: Là tổng số tiền thù lao nhận được khi NNT thực hiện các giao dịch TM cho bên thuê dịch vụ (một hay nhiều thương nhân) và có giá trị từ 100 triệu đồng/ năm trở lên.

* *Tỷ lệ tính thuế trên doanh thu:*

- Áp dụng đối với ngành: Phân phối, cung cấp hàng hóa - Tỷ lệ phần trăm tính thuế GTGT là: 1%; tỷ lệ phần trăm tính thuế TNCN là: 0,5%.

Riêng đối với số tiền công được hưởng của các Shipper (hoạt động độc lập) thì áp dụng đối với ngành: Dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư tín và bưu kiện - Tỷ lệ phần trăm tính thuế GTGT là: 5%; tỷ lệ phần trăm tính thuế TNCN là: 2%.

3. Cách thức tính thuế.

3.1. Đối với tổ chức.

** Tham gia trực tiếp hoạt động TMĐT:*

- Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Thuế GTGT đầu ra = Giá tính Thuế x Thuế suất 10%.

- Thuế TNDN phải nộp: Áp dụng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

** Tham gia gián tiếp hoạt động TMĐT:*

- Thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho các cá nhân TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên cơ sở số tiền được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng. Số tiền thuế khai thay, nộp thay được xác định như sau:

- Tổng số tiền thuế phát sinh = (Doanh thu x 1%) + (Doanh thu x 0,5%).

Trong đó: + Thuế GTGT phát sinh = Doanh thu x 1 %.

+ Thuế TNCN phát sinh = Doanh thu x 0,5 %.

3.2. Đối với cá nhân.

- Tổng số tiền thuế phát sinh = (Doanh thu x 1%) + (Doanh thu x 0,5%)

Trong đó: + Thuế GTGT phát sinh = Doanh thu x 1 %

+ Thuế TNCN phát sinh = Doanh thu x 0,5 %

- Riêng tiền công của các Shipper (hoạt động độc lập) thì xác định như sau:

Tổng số tiền thuế phát sinh = (Doanh thu x 5%) + (Doanh thu x 2 %)

Trong đó: + Thuế GTGT phát sinh = Doanh thu x 5 %

+ Thuế TNCN phát sinh = Doanh thu x 2 %

4. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện quản lý thuế

4.1. Thuận lợi

Khi thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số thì căn cứ để xác định số tiền thuế phát sinh phải nộp rất đơn giản, dễ hiểu và dễ xác định. Việc thực hiện quản lý thuế triệt để đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số sẽ tạo được nguồn thu ổn định, chống thất thu NSNN và phù hợp với xu thế kinh doanh trong thời kỳ mới; tạo ra sự công bằng trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với các thành phần kinh tế và loại hình kinh doanh.

4.2. Khó khăn

Bước đầu triển khai thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh online sẽ gặp không ít khó khăn đối với ngành Thuế do: chức năng, nhiệm vụ được quy định; công tác phối hợp với các ngành, các Ngân hàng thương mại, các nhà mạng và cơ chế, chính sách quản lý chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Từ đó, dẫn đến sự thiếu hợp tác từ các ngành liên quan; sự từ chối hợp tác của các

tổ chức, cá nhân trực tiếp, gián tiếp tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

II. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THUẾ

1. Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh, phát sinh thu nhập từ các hình thức kinh doanh thuộc lĩnh vực TMĐT

- Nội dung: Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế để công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT vào nề nếp.

- Giải pháp thực hiện: Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách thuế đối với hoạt động TMĐT qua các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức; xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực TMĐT (phân tích rủi ro hay chuyên đề); trường hợp có DN phức tạp hoặc cơ quan Thuế đã thực hiện giám sát rủi ro, kiểm tra theo chuyên đề nhưng NNT không tuân thủ kê khai, nộp thuế thì thực hiện thanh tra chuyên sâu (nếu có); tăng cường công tác kiểm tra tại trụ sở CQT, áp dụng các phương thức điện tử trong kiểm tra để giám sát, phân tích thu thập, phát hiện kịp thời các doanh nghiệp, tổ chức kê khai không đầy đủ, xử lý theo quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, các khó khăn, vướng mắc trong thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động TMĐT.

2. Quản lý thuế đối với các cá nhân kinh doanh đang thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán

- Nội dung: Tiến hành khảo sát, điều tra doanh thu bán hàng từ hoạt động TMĐT song song với phương thức truyền thống để có căn cứ, cơ sở thực hiện điều chỉnh mức thuế khoán cho phù hợp với thực tế phát sinh.

- Giải pháp thực hiện: Các Chi cục Thuế chỉ đạo Đội Thuế liên xã, phường phối hợp với UBND các xã, phường tiến hành rà soát, thống kê các hộ cá nhân kinh doanh hiện nay đã được lập sổ bộ Thuế khoán có phát sinh hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số để tổ chức điều tra, khảo sát doanh thu. Trên cơ sở kết quả khảo sát xác định được chính xác doanh thu bán hàng để có căn cứ thực hiện điều chỉnh doanh thu khoán thuế và mức thuế phải nộp theo đúng quy định của Luật quản lý Thuế.

- Trách nhiệm của các đơn vị: Đội Thuế liên xã, phường chủ trì phối hợp với HĐTƯ Thuế xã, phường triển khai thực hiện điều tra, khảo sát doanh thu và lập sổ bộ Thuế trình Chi Cục Thuế khu vực phê duyệt theo định kỳ hàng tháng, quý. Căn cứ vào sổ bộ Thuế đã được duyệt để tiến hành quản lý thu Thuế và nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN đúng theo quy định.

3. Quản lý thuế đối với Người nộp thuế chưa được cấp đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế

- Nội dung: Thực hiện rà soát, kiểm tra đối với các cá nhân kinh doanh có phát sinh doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ từ tất cả các hình thức TMĐT để yêu cầu NNT thực hiện đăng ký, khai nộp thuế theo đúng quy định.

- Giải pháp thực hiện:

+ Lập tổ triển khai của Cục Thuế tỉnh để thực hiện khai thác, thu thập thông tin (từ các tổ chức, cá nhân liên quan; trên Hệ thống giải pháp phần mềm quản trị với các nội dung liên quan tới giám sát mạng xã hội - do Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bắc Kạn hỗ trợ cung cấp) và cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT cho phòng liên quan, Chi cục Thuế rà soát và đưa vào quản lý.

+ Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra, rà soát, thu thập thông tin, lập danh sách đối với các cá nhân có hoạt động TMĐT; đồng thời vận động, tuyên truyền các cá nhân này thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, khai nộp thuế theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của các đơn vị:

+ Cục Thuế tỉnh tiến hành khai thác thông tin trên Hệ thống giải pháp phần mềm quản trị với các nội dung liên quan tới giám sát mạng xã hội và cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số cho Chi cục Thuế quản lý.

+ Các Chi cục Thuế phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách Thuế, trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện chính sách Thuế của Người nộp thuế đến tất cả các cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm đảm bảo cho các cá nhân này nắm rõ chính sách Thuế để thực hiện theo quy định.

+ Các Chi cục Thuế chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra để tham mưu cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị: phòng Tài chính - Kế hoạch, Đội Quản lý thị trường, Công an huyện và UBND các xã, phường cùng phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát.

+ Các Chi cục Thuế tham mưu cho UBND các huyện, thành phố thành lập đội kiểm tra liên ngành, thành phần gồm: Cơ quan Thuế, Đội quản lý thị trường, Công an, phòng Tài chính... để xem xét xử lý đối với các trường hợp NNT chống đối, không phối hợp làm việc.

4. Quản lý thuế đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia vận chuyển, chuyển phát hàng hóa và giao dịch thanh toán

- Nội dung: Quản lý doanh thu bán hàng thông qua số tiền hàng hóa được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng và tiền công vận chuyển của các Shipper được thụ hưởng.

- Giải pháp thực hiện:

+ Đối với các tổ chức tham gia vận chuyển, chuyển phát hàng hóa và các Ngân hàng thương mại: Cục Thuế tỉnh lập danh sách các tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này phát sinh trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức hội nghị đối thoại với các đơn vị nhằm thống nhất biện pháp quản lý thuế theo hình thức: Các tổ chức này thực hiện khai Thuế thay, nộp Thuế thay cho các cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên cơ sở số tiền được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng.

+ Đối với các cá nhân tham gia vận chuyển, chuyển phát hàng hóa (các

Shipper hoạt động độc lập): Các Chi cục Thuế chỉ đạo Đội Thuế phối hợp với UBND các xã, phường tiến hành rà soát, nắm bắt thông tin và lập danh sách quản lý; đồng thời vận động, tuyên truyền các cá nhân Shipper thực hiện đăng ký Thuế, khai Thuế để quản lý thu thuế (nếu có) theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của các đơn vị:

+ Cục Thuế tỉnh thống kê, lập danh sách các tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này phát sinh trên địa bàn, bao gồm: Các doanh nghiệp, trung tâm chuyển phát do Chi Cục Thuế tỉnh trực tiếp quản lý, các đơn vị kinh doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn.

+ UBND các xã, phường tiến hành rà soát, nắm bắt thông tin và lập danh sách quản lý các Shipper hoạt động độc lập tại các thôn, tổ dân phố.

+ Các doanh nghiệp, đơn vị tham gia vận chuyển, chuyển phát hàng hóa và các Ngân hàng thương mại có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho NNT đối với số tiền phát sinh từ hoạt động TMĐT được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng và báo cáo CQT theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thuế tỉnh

1.1. Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án đảm bảo cho công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số được thực hiện đúng theo quy định:

- Tổ chức công tác quản lý thu thuế, theo dõi, đôn đốc, xử lý và xây dựng các giải pháp thu nợ tiền thuế từ hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các nhà mạng xây dựng giải pháp phần mềm quản trị với các nội dung liên quan tới giám sát mạng xã hội phục vụ cho cơ quan thuế khai thác, thu thập thông tin đối với các tổ chức cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

- Phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến để các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số biết và chấp hành nghiêm việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế với NSNN khi phát sinh thu nhập từ các hoạt động nêu trên. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, nghĩa vụ kê khai nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT nhằm đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực này nắm rõ chính sách thuế để tự thực hiện kê khai, nộp thuế.

- Hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế có liên quan đến hoạt động kinh doanh TMĐT; xử lý nghiêm các hành vi không chấp hành kê khai nộp thuế, gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh TMĐT theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác phối hợp, rà soát, kiểm tra, kiểm soát liên ngành để phát hiện, xử lý người nộp thuế có hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn, yêu cầu phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

1.2. Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Đề án; tham mưu, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác báo cáo và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện:

- Cơ quan Thuế có trách nhiệm bảo mật thông tin do các đơn vị liên quan cung cấp để phục vụ yêu cầu quản lý, chống thất thu thuế theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh về bố trí lực lượng tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành phục vụ cho công tác kiểm tra, khảo sát, giám sát việc thực hiện Đề án.

- Định kỳ 6 tháng tổng hợp kết quả quản lý Thuế, thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số, đánh giá những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan

Các sở, ban, ngành có trách nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin (định kỳ hoặc đột xuất), tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, trao đổi thông tin, kết quả với cơ quan Thuế và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số, chống thất thu ngân sách.

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trao đổi, cung cấp thông tin về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh TMĐT: Cung cấp thông tin hoạt động, sử dụng dịch vụ Internet; thông tin trên mạng; trò chơi điện tử trên mạng; cung cấp thông tin liên quan đối với hoạt động quảng cáo trên mạng; hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trên môi trường mạng, kinh doanh dựa trên nền tảng số; các dịch vụ khác trên mạng và các thông tin liên quan trong quản lý thuế.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước đối với thông tin của tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, các đơn vị viễn thông trên địa bàn cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT theo yêu cầu của cơ quan Thuế địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện tuyên truyền các chính sách quản lý của Nhà nước, nghĩa vụ kê khai, nộp thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số.

2.2. Sở Công Thương:

- Phối hợp và cung cấp cho cơ quan Thuế thông tin dữ liệu các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh TMĐT và cung cấp thông tin khác theo quy

định tại Luật Quản lý thuế và pháp luật có liên quan như: Cung cấp thông tin danh sách về các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động/thông báo Website TMĐT trên địa bàn tỉnh...

- Phối hợp với cơ quan Thuế, các ngành liên quan và chính quyền địa phương để thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh.

2.3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc cung cấp thông tin về tài khoản và số liệu giao dịch qua tài khoản thanh toán của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế để chống thất thu NSNN đối với hoạt động TMĐT và kinh doanh trên nền tảng số; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng thương mại quy định tại khoản 3 Điều 5; khoản 7 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 27 Luật Quản lý thuế năm 2019; Điều 30 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (*Việc cung cấp thông tin của khách hàng tại tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục, theo quy định tại Nghị định số 177/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của các tổ chức tín dụng*).

- Chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh phối hợp với cơ quan Thuế các cấp trong thực hiện việc khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế đối với nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú ở Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 3 Điều 30 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2.4. Cục Quản lý thị trường tỉnh:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế và các sở, ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa nhập lậu, hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ... đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT để ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hàng quý tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số được khai thác trên cơ sở dữ liệu quản lý của ngành và kết quả nắm bắt, theo dõi thực tế để cung cấp cho CQT làm căn cứ quản lý Thuế.

- Chỉ đạo các Đội quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn.

2.5. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo các phòng chức năng, cơ quan Công an các huyện, thành phố phối

hợp khi có đề nghị của cơ quan Thuế các cấp trên địa bàn để thực hiện chống thất thu thuế trong lĩnh vực kinh doanh TMĐT.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc kiểm tra, điều tra, phát hiện và xử lý các vi phạm có hành vi trốn thuế, gian lận thuế của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT.

2.6. Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

- Phối hợp với cơ quan Thuế tuyên truyền về trách nhiệm, nghĩa vụ đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT theo quy định của pháp luật Thuế, pháp luật liên quan về TMĐT nhằm đảm bảo người nộp thuế nắm được chính sách thuế để kê khai và nộp thuế theo quy định.

- Phối hợp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế đối với trường hợp các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT có hành vi trốn thuế.

2.7. Các nhà mạng

- Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bắc Kạn hỗ trợ Cục Thuế tỉnh xây dựng giải pháp phần mềm quản trị với các nội dung liên quan tới giám sát mạng xã hội phục vụ công tác quản lý Thuế.

- Phối hợp cung cấp cho cơ quan Thuế các cấp trên địa bàn tỉnh những thông tin về các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT đã đăng ký và đang sử dụng dịch vụ của các nhà mạng, công ty thông qua việc quản lý các thông tin giao dịch mua, bán hàng hóa dưới hình thức: Zalo, Facebook, Viber, COD ...

- Cung cấp cho cơ quan Thuế các giải pháp để có thể giám sát và khai thác được thông tin của các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử trên các trang mạng xã hội.

2.8. Các công ty bưu chính, các công ty chuyển phát thu hộ tiền bán hàng:

- Cung cấp thông tin về người gửi hàng là các tổ chức, cá nhân có địa chỉ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã sử dụng dịch vụ giao hàng thu tiền hộ (COD) của doanh nghiệp.

- Thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho các cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên cơ sở số tiền được ủy quyền thu hộ.

2.9. UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kinh doanh TMĐT trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động kinh doanh TMĐT và pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp với cơ quan Thuế địa phương trong việc quản lý thuế và đôn đốc nộp các khoản thuế:

+ Thực hiện rà soát, kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ nguồn thu đối với

lĩnh vực kinh doanh TMĐT trên địa bàn; đối với các trường hợp không chấp hành, kiên quyết xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hằng tháng cung cấp danh sách các hộ, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh thương mại để cơ quan Thuế làm cơ sở đưa vào rà soát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh thực tế nhằm phát hiện hình thức kinh doanh TMĐT núp bóng dưới hình thức kinh doanh thương mại theo phương thức truyền thống. Tổ chức thực hiện cấp đăng ký kinh doanh kịp thời, nhanh gọn về thủ tục đối với các cá nhân có nhu cầu đăng ký TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số. Hằng tháng, tổng hợp danh sách cấp đăng ký kinh doanh gửi Chi cục Thuế khu vực để phối hợp quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định đối với các cá nhân kinh doanh cố tình không thực hiện việc đăng ký.

+ Phòng Văn hoá - Thông tin: Phối hợp với CQT tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách Thuế, trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện chính sách Thuế của NNT đến tất cả các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân này nắm rõ chính sách Thuế để thực hiện theo quy định.

2.10. UBND các xã, phường, thị trấn:

- Quản lý chặt chẽ đến địa bàn từng thôn, tổ, rà soát các trường hợp người dân, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh TMĐT, bán hàng online, kinh doanh trên nền tảng số để tuyên truyền, phổ biến, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế với nhà nước.

- Cử cán bộ phối hợp, tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát liên ngành nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh TMĐT, chấp hành các quy định về thuế trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách quản lý của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số đến các thôn, tổ phố, khu dân cư trên địa bàn được giao quản lý. Tổ trưởng tổ dân phố phát tờ rơi tuyên truyền, bản cam kết về việc kê khai nộp thuế đối với hoạt động thương mại điện tử đến từng hộ dân.

- Chỉ đạo Hội đồng tư vấn Thuế xã, phường chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng, Đội Quản lý Thuế liên xã, phường trên địa bàn được giao quản lý để thực hiện kiểm tra, thống kê, rà soát và lập danh sách quản lý Thuế đối với các trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh online, bán hàng qua mạng phát sinh hàng tháng; đồng thời, yêu cầu các hộ, cá nhân TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số thực hiện kê khai, nộp Thuế đúng theo quy định.

3. Người nộp thuế

3.1. Chấp hành đúng chế độ kê toán, hóa đơn chứng từ, Luật Quản lý thuế và các Luật Thuế, phí, lệ phí liên quan

- Các tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số tự giác kê khai Thuế, nộp Thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân gián tiếp tham gia hoạt động TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số có trách nhiệm thực hiện khai Thuế thay, nộp Thuế thay cho các cá nhân TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trên cơ sở số tiền được ủy quyền thu hộ (tiền mặt) hoặc số tiền thanh toán qua tài khoản Ngân hàng.

3.2. Chấp hành nghiêm Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại và các quy định về thương mại điện tử

- Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; chế độ sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định doanh thu từ hoạt động kinh doanh online thực tế làm căn cứ kê khai, nộp Thuế theo đúng quy định.

- Kịp thời báo cáo, thông tin bằng văn bản cho các cơ quan có thẩm quyền khi đăng ký các trang Website để quảng cáo, giới thiệu, bán sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng hoặc đăng ký tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước, quốc tế; đăng ký các kênh bán hàng online trên mạng xã hội như: Facebook, Instagram, Zalo, Youtube...

4. Xử lý vi phạm

4.1. Xử lý vi phạm hành chính

- Các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động thương mại điện tử bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế, quản lý Thuế bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế tại Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính Thuế theo quy định của Luật Quản lý Thuế và pháp luật khác có liên quan.

4.2. Các vi phạm khác

Các trường hợp vi phạm các quy định khác của pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử bị xử lý theo quy định hiện hành.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Cục Thuế tỉnh) để kịp thời chỉ đạo giải quyết đảm bảo theo quy định./.